

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 1362/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Đồng Nai tại Tờ trình số 47/TTr-SXD ngày 05 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với nội dung như sau:

1. Điều chỉnh khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Điều chỉnh ô VH-1 (diện tích khoảng 33.594,0 m²) từ đất công trình văn hóa sang đất ở thấp tầng và đất ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ”.

2. Điều chỉnh khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Điều chỉnh một phần ô HC-1 (diện tích khoảng 11.564,0 /33.628,0 m²) từ đất công trình hành chính sang đất ở thấp tầng và đất ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ”.

3. Điều chỉnh khoản 3 Điều 1 như sau:

“3. Điều chỉnh 02 ô bãi xe công cộng (diện tích khoảng 5.458 m² gồm: 01 bãi xe khoảng 1.652 m² và 01 bãi xe khoảng 3.806 m²) sang đất ở thấp tầng và đất ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ”.

4. Điều chỉnh khoản 4 Điều 1 như sau:

“4. Điều chỉnh phần đất giao thông (khoảng 4.135,0 m²) sang đất ở thấp tầng và đất ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ”.

Bản đồ trích vẽ quy hoạch sử dụng đất phạm vi điều chỉnh do UBND thành phố Biên Hòa lập tại Tờ trình số 2118/TTr-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2021, được Sở Xây dựng thẩm định tại Tờ trình số 47/TTr-SXD ngày 05 tháng 3 năm 2021 (đính kèm).

Điều 2. Căn cứ nội dung điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, UBND thành phố Biên Hòa, UBND phường Thống Nhất có trách nhiệm tổ chức công bố công khai cho Nhân dân và các đơn vị kinh tế xã hội có liên quan về nội dung điều chỉnh quy hoạch, cùng nghiêm chỉnh thực hiện theo quy hoạch đã phê duyệt; theo dõi, cập nhật vào các giai đoạn triển khai quy hoạch tiếp theo tại khu vực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các nội dung khác tại Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa và Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND phường Thống Nhất; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (KTN);
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Tiến Dũng